

TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-BCTQDA ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Sơn Mai)

Đơn vị: Tỷ đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương		Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	3=4+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Tổng số dự án hoàn thành (I+II+III)	38	38	37,562	3,037	37,093	37,093	36,79	0,303	0								
I	Dự án đã được phê duyệt quyết toán (1+2)	38	38	37,562	3,037	37,093	37,093	36,79	0,303	0								
1	Dự án hoàn thành các năm trước	32	32	33,942	0	33,554	33,554	33,554	0	0								
2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo	6	6	3,620	3,037	3,539	3,539	3,236	0,303									
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán (1+2)	0	0															
	Dự án đã trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán																	
	Thẩm tra																	
1	Dự án hoàn thành các năm trước																	
	Dự án đã trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán																	
	Thẩm tra																	
2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo																	
	Dự án đã trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán																	
	Thẩm tra																	
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán (1+2)	0																
1	Dự án hoàn thành các năm trước																	

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương		Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	3=4+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo																	
B	Dự án hoàn thành ở địa phương theo phân cấp quản lý (1 +2)	17	2	6,950	0,000	6,950	0,000	2,555	1,390	0,000	15	10,300	0,000	10,282	0,000	8,421	1,842	
1	Dự án do cấp tỉnh quản lý																	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán																	
2	Dự án do cấp xã quản lý	17	2	6,950	0,000	6,950	0	2,555	1,39	0	15	10,3	0	10,282	0	8,421	1,842	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán	17	2	6,950	0,000	6,950		2,555	1,390		15	10,300		10,282		8,421	1,842	

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo của đơn vị được tổng hợp từ tất cả các dự án đầu tư công (gồm nhiệm vụ, dự án, dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành có quyết định phê duyệt riêng) hoàn thành do đơn vị mình quản lý. Không tổng hợp báo cáo công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành.
- Ở địa phương, báo cáo gồm tất cả các dự án đầu tư công hoàn thành thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện và các dự án của các xã cũ trước sáp nhập). UBND cấp xã tổng hợp toàn bộ dự án đầu tư công hoàn thành do mình quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cột 10 và cột 18: Chỉ báo cáo vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm do đơn vị mình quản lý đến Sở Tài chính.

ĐƠN VỊ: UBND XÃ SƠN MAI

BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HOÀN THÀNH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-BCTQDA ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Sơn Mai)

Đơn vị: Tỷ đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số (A+B)			3,620	3,037	3,540	3,540	3,304	3,037	3,236	2,974		
	Dự án đã được phê duyệt quyết toán (A.I + B.I)			3,620	3,037	3,540	3,540	3,304	3,037	3,236	2,974		
	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán (A.II + B.II)												
	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán (A.III + B.III)												
A	Trong thời gian quyết toán theo quy định (I + II + III)			3,620	3,037	3,540	3,540	3,304	3,037	3,236	2,974		
I	Dự án đã được phê duyệt quyết toán			3,620	3,037	3,540	3,540	3,304	3,037	3,236	2,974		
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia			3,620	3,037	3,540	3,540	3,304	3,037	3,236	2,974		
3.1	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3		2,040	1,773	2,018	2,018	2,040	1,773	2,018	1,756		
1	Dự án: Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Minh Xuân	1	2024-2025	0,765	0,664	0,758	0,758	0,765	0,664	0,758	0,659		
2	Dự án: Đường bê tông GTNT Kỳ Hát	1	2025	0,907	0,789	0,900	0,900	0,907	0,789	0,900	0,783		
3	Dự án: Điềm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã	1	2025	0,368	0,320	0,360	0,360	0,368	0,320	0,360	0,314		

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3.2	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3		1,580	1,264	1,522	1,522	1,264	1,264	1,218	1,218		
1	Dự án: Bê tông hóa đường Hồ Linh - Gò Chè	1	2025	0,830	0,664	0,792	0,792	0,664	0,664	0,634	0,634		
2	Dự án: Nối dài đường bê tông Làng Diều, thôn Diên Sơn	1	2025	0,375	0,300	0,365	0,365	0,300	0,300	0,292	0,292		
3	Dự án: Bê tông hóa đường từ Nhà văn hóa đến Đá Lục Cục, thôn Yên Ngựa (giai đoạn 2)	1	2025	0,375	0,300	0,365	0,365	0,300	0,300	0,292	0,292		
3.3													
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.3													
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.3													
B	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán (I + II + III)												
I	Dự án đã được phê duyệt quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.3													
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.3													
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia.....												
3.3													

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo của đơn vị được tổng hợp từ tất cả các **dự án đầu tư công** (gồm nhiệm vụ, dự án, dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành có quyết định phê duyệt riêng) có sử dụng **một phần hoặc toàn bộ** vốn **ngân sách trung ương** hoàn thành do đơn vị mình quản lý. Không tổng hợp báo cáo công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành.
- Ở địa phương, báo cáo gồm tất cả các dự án đầu tư công hoàn thành thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện và các dự án của các xã cũ trước sáp nhập). UBND cấp xã tổng hợp toàn bộ dự án đầu tư công hoàn thành do mình quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Các dự án hoàn thành thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia: Chỉ báo cáo tổng số dự án có sử dụng (**một phần hoặc toàn bộ**) vốn **ngân sách trung ương**, theo từng Chương trình.
- Cột 3: Các dòng theo số thứ tự I, II, III và 3, 3.1, 3.2, 3.3 ghi tổng số dự án; các dòng theo số thứ tự 1, 2 ghi chi tiết nhóm dự án (quan trọng quốc gia, A, B, C).
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm do đơn vị mình quản lý đến Sở Tài chính.
- Danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương theo đúng danh mục dự án được cấp thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 05 năm.